

Số: 89/2016/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách
huyện, thị, thành phố và xã, phường, thị trấn từ năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn từ năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 278/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn từ năm 2017. Cụ thể như sau:

1. PHÂN CẤP NGUỒN THU

1.1 Nguồn thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%

a) Lệ phí môn bài thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, trừ lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh ở xã, phường, thị trấn.

b) Tiền sử dụng đất, trừ tiền sử dụng đất nộp vào ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước nộp vào ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

d) Lệ phí trước bạ, không kể lệ phí trước bạ nhà, đất.

đ) Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước nộp vào ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

e) Các khoản phí, lệ phí nộp vào ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

g) Tiền thu từ hoạt động sự nghiệp nộp ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

h) Thu xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực nộp vào ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

i) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho cấp huyện theo quy định của pháp luật.

k) Huy động từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

l) Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

m) Các khoản thu khác nộp ngân sách cấp huyện theo quy định của pháp luật.

n) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang năm nay của ngân sách huyện.

o) Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh.

p) Thu kết dư ngân sách năm trước của cấp huyện.

1.2. Nguồn thu ngân sách cấp xã hưởng 100%

a) Các khoản phí, lệ phí nộp vào ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.

b) Thu từ các hoạt động sự nghiệp nộp vào ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.

c) Thu hoa lợi công sản từ quỹ đất công ích, quỹ đất công.

d) Thu phạt xử lý hành chính trong các lĩnh vực nộp vào ngân sách xã theo quy định của pháp luật.

đ) Các khoản huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trực tiếp cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật.

e) Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân ngoài nước trực tiếp cho xã theo chế độ quy định.

g) Các khoản thu khác nộp vào ngân sách xã theo quy định của pháp luật.

h) Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang năm sau của ngân sách xã.

i) Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện.

k) Thu kết dư ngân sách năm trước của cấp xã.

1.3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã

a) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện:

Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phần trăm phân chia cụ thể cho tỉnh, huyện khi Trung ương quyết định tỷ lệ phần trăm phân chia cho ngân sách địa phương.

b) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp huyện và cấp xã:

- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân hộ kinh doanh;

- Lệ phí trước bạ nhà, đất;

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

Đối với 4 khoản thu trên, ngân sách xã, thị trấn được hưởng 100%; riêng ngân sách phường, ủy quyền cho Hội đồng nhân dân thị xã, thành phố quyết

định tỷ lệ phần trăm phân chia cho ngân sách thường được hưởng và được ổn định tỷ lệ phần trăm phân chia trong suốt thời kỳ ổn định.

2. PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI

2.1. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện

2.1.1. Chi đầu tư phát triển:

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của tỉnh. Riêng đối với thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc, thị xã Hồng Ngự được phân cấp thêm nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác.

b) Chi bổ sung quỹ phát triển đất cấp huyện từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nguồn khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2.1.2. Chi thường xuyên:

a) Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo gồm:

- Nhà trẻ, mẫu giáo trên địa bàn phường;
- Giáo dục phổ thông trung học cơ sở, giáo dục tiểu học, bổ túc văn hoá, các loại hình giáo dục khác như phổ cập giáo dục, xoá mù chữ... thuộc cấp huyện quản lý;

- Chi sự nghiệp đào tạo của Trung tâm bồi dưỡng chính trị, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên cấp huyện quản lý.

b) Chi sự nghiệp văn hoá, thông tin, phát thanh, thể dục, thể thao do cấp huyện quản lý.

c) Chi đảm bảo xã hội: Chi cứu đói, mai táng phí, trợ cấp xã hội, trợ cấp nuôi dưỡng tại cộng đồng, quà lễ tế thờ cúng bà mẹ Việt Nam anh hùng, thăm hỏi các đối tượng chính sách, phòng chống các tệ nạn xã hội, các hoạt động xã hội khác do cấp huyện quản lý.

d) Chi sự nghiệp môi trường do cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế do cấp huyện quản lý:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập các biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do huyện quản lý;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, trạm kỹ thuật nông nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến nông; chi khoanh nuôi, bảo vệ nguồn lợi thủy sản do huyện quản lý;

- Chi sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác;

- Chi cho công tác quy hoạch do cấp huyện quản lý:

+ Dự án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 đối với các khu chức năng của đô thị loại 4, loại 5;

+ Dự án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các khu chức năng của đô thị;

+ Dự án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án đầu tư xây dựng công trình không tập trung, không mang tính chất kinh doanh;

+ Dự án quy hoạch điểm dân cư nông thôn;

+ Chi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

e) Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội:

- Chi quốc phòng gồm: công tác giáo dục quốc phòng toàn dân; công tác tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; đăng ký quân nhân dự bị; tổ chức huấn luyện cán bộ dân quân tự vệ; hội nghị và tập huấn nghiệp vụ dân quân tự vệ;

- Chi an ninh trật tự và an toàn xã hội gồm: tuyên truyền giáo dục phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội; hỗ trợ sơ kết tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc; hỗ trợ hoạt động an ninh, trật tự ở cơ sở.

g) Chi hoạt động quản lý nhà nước cấp huyện.

h) Hoạt động của cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam cấp huyện.

i) Hỗ trợ các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp huyện theo quy định của pháp luật.

k) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

l) Chi bổ sung cho ngân sách cấp xã.

2.2. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã:

a) Chi đầu tư phát triển: Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của tỉnh từ nguồn ngân sách và nguồn huy động đóng góp trên nguyên tắc tự nguyện của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định.

b) Chi thường xuyên:

- Sự nghiệp giáo dục: hỗ trợ các lớp bổ túc văn hóa, giáo dục mầm non (nhà trẻ, mẫu giáo) do xã quản lý; đối với phường do ngân sách thị xã, thành phố chi.

- Sự nghiệp đảm bảo xã hội: mai táng phí, các hoạt động xã hội do xã, phường quản lý.

- Sự nghiệp văn hóa, thông tin: chi các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh, tuyên truyền giáo dục pháp luật ở cơ sở, chi cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và các hoạt động khác do xã quản lý.

- Sự nghiệp thể dục, thể thao: chi tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao do xã quản lý.

- Sự nghiệp văn xã khác: hỗ trợ hoạt động dân số gia đình và trẻ em.

- Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình kiến trúc, tài sản, công trình phúc lợi, đường giao thông do xã quản lý; hỗ trợ các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư...do xã quản lý.

- Chi sự nghiệp môi trường do xã quản lý.

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp xã.
- Hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam cấp xã.
- Tài trợ cho các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp xã theo quy định của pháp luật.
- Công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội:
 - + Huấn luyện dân quân tự vệ, đăng ký nghĩa vụ quân sự, đưa thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự;
 - + Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự - an toàn xã hội; hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.
- Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nghị quyết này được áp dụng kể từ năm ngân sách 2017 và chu kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP (I,II), BCTĐB;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (BTP);
- Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ;
- TT/TU, UBND tỉnh, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT/HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thắng